

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp số 53/2022/QĐ-TA ngày 20 tháng 4 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị Hà G; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế A; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Xóm Kim Thành, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc, xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn có tại hồ sơ, chị Nguyễn Thị Hà G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế A đăng ký kết hôn ngày 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp nhau dẫn đến đời sống chung trở nên bế tắc. Đến năm 2019, anh Thế A đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hóa giải mà ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị G nhận thấy

không thể kéo dài cuộc sống chung vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/6/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 01/6/2019. Nguyên vọng của chị G khi ly hôn là được quyền trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Thế A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, tại buổi làm việc ngày 12/4/2022, với sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, qua cuộc gọi bằng hình ảnh của bà Nguyễn Thị Minh T- mẹ đẻ của anh Nguyễn Thế A, anh Thế A đã thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hà G; thống nhất giao hai con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/6/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 01/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Hà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con; thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Thế A hiện cư trú tại Hàn Quốc, có xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị Hà G có nơi cư trú tại huyện H tỉnh Hà Tĩnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Nguyễn Thị Hà G làm đơn khởi kiện về việc ly hôn. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 28 BLTTDS. Quá trình giải quyết, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cùng các quan hệ nuôi con, tài sản chung nên Tòa án đã ra Quyết định chuyển quan hệ

pháp luật từ vụ án thành việc hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 29 BLTTDS. Chị Nguyễn Thị Hà G có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Thế A quá trình làm việc với Tòa án cũng đề nghị giải quyết vụ việc vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Nguyễn Thị Minh T. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị G, anh A theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà G và anh Nguyễn Thế A có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị G và anh A là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị G và anh A chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn nhân rạn nứt. Đến năm 2019, anh A đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị G, anh A đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đồng thuận đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà G và anh Nguyễn Thế A là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/6/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 01/6/2019. Xét thấy, các đương sự đều có nguyện vọng thống nhất giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị Hà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của các bên.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều

35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà G và anh Nguyễn Thế A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/6/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 01/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Hà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Hà G (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000090 ngày 12/01/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào